

TRƯƠNG LĂNG

hướng dẫn điều trị
CÁC BỆNH
LỢN



**HƯỚNG DẪN
ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH LỘN**

TRƯƠNG LĂNG

**HƯỚNG DẪN
ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH LỘN**

(Tái bản lần 2)

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

— 2000 —

MỤC LỤC

Trang

Phần một: BỆNH TRUYỀN NHIỄM

I. Bệnh dịch tả lợn	5
II. Bệnh tụ huyết trùng lợn	7
III. Bệnh lợn đóng dấu	9
IV. Bệnh phó thương hàn	11
V. Bệnh suyễn	14
VI. Bệnh giả dại	20
VII. Bệnh xoắn trùng	24
IIIX. Bệnh viêm teo mũi	29
IX. Bệnh lở mồm, long móng	30
X. Bệnh cúm	34
XI. Bệnh đậu lợn	36

Phần hai: BỆNH NỘI KHOA

I. Bệnh phân trắng ở lợn con	37
II. Hội chứng rối loạn tiêu hóa	45
III. Hội chứng suy dinh dưỡng	48
IV. Bệnh sưng phổi	49
V. Bệnh cảm nắng cảm lạnh	50
VI. Bệnh táo bón	51
VII. Bệnh đau mắt	53
IIIX. Bệnh thối loét da thịt	53
IX. Hội chứng thiếu nguyên tố kẽm	54

Phần ba: BỆNH GIUN SÁN VÀ KÝ SINH TRÙNG

I. Bệnh giun đũa	55
II. Bệnh giun phổi	60
III. Bệnh giun kết hạt	64
IV. Bệnh giun đầu gai lợn	66
V. Bệnh giun dạ dày do <i>Grathostoma</i>	69
VI. Bệnh sán lá ruột	71
VII. Bệnh gạo lợn	74
IIIX. Bệnh ghẻ	75

Phần bốn: BỆNH VỀ SINH SẢN

I. Hội chứng rối loạn sinh sản	77
II. Bệnh viêm tử cung, âm đạo của lợn nái	79
III. Bệnh viêm vú sau đẻ	81
IV. Bệnh sốt sữa lợn nái	83
V. Bệnh bại liệt của nái đẻ	85
VI. Lợn đẻ khó	87
VII. Lợn mẹ ăn con, cắn con sau khi đẻ	88
IIIX. Lợn sót nhau	88
IX. Bệnh viêm đường tiết niệu và sinh dục ở lợn đực giống	89
X. Bệnh lợn tử cung lợn nái	91

Phần năm: BỆNH NGỘ ĐỘC

I. Hội chứng ngộ độc của lợn	93
II. Bệnh ngộ độc sắn	94
III. Bệnh ngộ độc do thức ăn	95
IV. Bệnh ngộ độc muối	97
V. Trúng độc bởi các chất nitric	97

Phần một

BỆNH TRUYỀN NHIỄM

I. BỆNH DỊCH TẢ LỢN (PENSTIS SUUM)

Bệnh dịch tả do virus qua lọc gọi là Tortos suis, có hình cầu, có thể là loại ARN virus. Virus tồn tại nhiều năm tháng trong thịt ướp đông, ướp lạnh; 6 tháng trong thịt ướp muối và xông khói. Bệnh lây lan do truyền trực tiếp từ lợn ốm sang lợn khỏe, hoặc gián tiếp qua nước tiểu, nước mắt, nước mũi, rơm rác, dụng cụ chăn nuôi, qua chó mèo, người tiếp xúc với lợn ốm... hoặc do vận chuyển mua bán trao đổi giống qua vùng dịch. Bệnh dịch tả thường ghép với bệnh tụ huyết trùng và bệnh phó thương hàn.

1. Triệu chứng:

Nung bệnh từ 4- 8 ngày hay lâu hơn, xuất hiện 3 thể:

- *Thể quá cấp tính hay kịch liệt:* Bệnh phát nhanh chóng. Lợn chê cảm, ủ rũ, sốt 40-42°C. Da ben, da dưới bụng ở vành tai có chỗ đỏ lên rồi tím đen lại. Lợn giãy giụa một lát rồi chết. Bệnh tiến triển trong 1-2 ngày, tỉ lệ chết đến 100%.

- *Thể cấp tính:* Lợn buồn bã, ủ rũ, biếng ăn hoặc bỏ ăn, chui dưới rơm hoặc nơi tối để nằm. Hai ba ngày sau lợn sốt nặng 41-42°C liền trong 4-5 ngày. Khi thân nhiệt hạ

xuống là khi gần chết. Lợn ốm, thở mạnh hồng hộc, khát nước nhiều. Chỗ da mỏng, nhất là bẹn xuất hoặc chấm đỏ bằng đầu đinh ghim, hạt đậu. Có khi đám xuất huyết thành từng mảng đỏ lớn. Những nốt đỏ dần dần tím bầm lại, có thể thối loét ra, rồi bong vảy. Mắt có đờ trắng che lấp. Lúc đầu lợn bí đái, phân rắn. Sau đó ỉa chảy nặng, có khi ra cả máu tươi. Phân lỏng, khắm, mùi hôi thối đặc biệt. Niêm mạc mũi viêm, chảy mũi đặc, có khi loét vành mũi. Lợn hợp đồng, khó thở, đuôi rủ, lưng cong, ngồi như chó (để dễ thở) và ngáp. Có con lên những cơn co giật, hoặc bại liệt hai chân sau hoặc nửa thân, đi chệnh choạng, đầu vẹo, lê lét hai chân sau. Lợn gầy tọp nằm dài, giãy giụa rồi chết.

Nếu ghép với phó thương hàn, lợn ỉa chảy nhiều, tháo dạ kéo dài, phân rất khắm; hoặc xen kẽ với đi táo sờ bụng thấy những cục sừng không đều, do sừng hạch.

Nếu ghép với tụ huyết trùng thì bị viêm phổi hoặc viêm màng phổi.

Khi ghép hai bệnh trên, da có những vết đỏ xanh ở mõm, tai, cổ, bụng; mụn có mũ hoặc vẩy, hoại tử ở tai và đuôi.

- *Thế mãn tính*: Lợn gầy, lúc đi táo, lúc ỉa chảy. Ho, khó thở. Trên da lưng, sườn có vết đỏ, có khi loét ra từng mảng. Bệnh kéo dài 1-2 tháng. Lợn chết do kiệt sức, khỏi bệnh cũng gầy còm, võ không lên cân được. Khỏi bệnh lợn có

miễn dịch nhưng gieo rắc virus đến 3 tháng sau.

Mổ khám thấy lá lách ứ máu ở rìa. Thận có lấm tẩm đỏ ở lớp ngoài. Chỗ tiếp giáp ruột non ruột già bên trong tụ máu.

2. Phòng bệnh:

Không mua lợn chợ về nuôi. Mua tại chuồng lợn đã được tiêm phòng. Mua về cũng cần tiêm phòng lại.

- Phòng bệnh là chủ yếu. Khi đã mắc bệnh hầu như không có thuốc uống chữa. Thực hiện đúng quy ước chăn nuôi: lợn nái tiêm phòng trước khi phối giống. Lợn con đẻ ra được 20 ngày phải tiêm phòng và nhắc lại lần nữa sau cai sữa, xuất chuồng. Tiêm phòng bằng vacxin dịch trả đông khô (mỗi chai 40 liều) cho 40^{cc} nước sinh lý mặn hoặc nước cất, lắc đều, tiêm sau tai 1ml. Sau khi tiêm 7 ngày mới có khả năng chống bệnh. Trong thời gian đó không dùng kháng sinh cho lợn. Hiệu lực vacxin từ 6-10 tháng, nên một năm tiêm 2 lần.

Sau khi tiêm lợn có thể sốt 40°C do phản ứng thuốc, không cần can thiệp.

II. BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG LỢN

(PASTEURELLASIS SUUM)

Bệnh tụ huyết trùng là bệnh bại huyết do cầu trực khuẩn *Pasteyrella multocida* tác động đến bộ máy hô hấp gây thùy phế viêm. Bệnh phát sinh rải rác, có khi thành dịch. Bệnh xảy ra đầu và cuối mùa mưa. Lợn 3-5 tháng

dễ mắc. Trục khuẩn có ở trong đất, có trong khí quản, phổi lợn, khi lợn yếu bệnh phát sinh. Bệnh thường ghép với dịch tả lợn, phó thương hàn, hoặc viêm phổi truyền nhiễm do virus.

1. Triệu chứng:

Lợn buồn bực, bỏ ăn, sốt trên 40°C, khó thở, nhịp thở gấp và khò khè. Ho khan từng tiếng hay co rút toàn thân, hầu sưng to, có thủy thũng. Cổ, cằm sưng to, lưng nhùng, hàm cứng. Trên vùng da mỏng (tai, mõm, hông, bụng) nổi những nốt đỏ hoặc tím bầm.

Ở thể cấp tính, lợn không ăn mà uống nước. Cổ sưng phù, thở khó khăn, vi trùng vào máu có thể gây chết nhanh trong vòng vài giờ hoặc 12-14 giờ. Ở thể mãn tính bị viêm phổi nhẹ, sốt, bỏ ăn, khó thở, sưng khớp (nhất là khớp đầu gối), da đỏ từng mảng. Lợn yếu dần rồi chết sau 5-6 ngày.

Mổ khám: Tĩnh mạch tụ máu, phổi tụ máu và hạch cổ sưng và tụ máu (ở thể cấp tính). Ở thể mãn tính thì phổi sưng tím, có mủ, khớp xương sưng và có mủ.

2. Phòng trị:

- Chuồng lợn phải khô ráo, thoáng, ẩm, sạch. Tiêm phòng vacxin tụ huyết trùng (keo phèn) lợn dưới 30kg tiêm 3ml/con, trên 50 kg tiêm 5ml/con. Hiệu lực phòng được 75%.

- Tốt nhất dùng vaccin nhược độc 1ml/con, trộn với thức ăn cho lợn ăn. Hiệu lực phòng bệnh đến 100%.

Thường khi tiêm vaccin dịch tả thì cho ăn luôn vaccin tụ huyết trùng nhược độc. Lưu ý khi sử dụng vaccin này thì trong khẩu phần thức ăn, nước uống không có kháng sinh trong vòng 1 tuần lễ.

- Phát hiện lợn ốm, dùng penicillin và streptomycine tiêm nhiều lần trong ngày, cách nhau 4 giờ. Mỗi ngày dùng từ 1-2 lọ penicillin 500.000 UI và 1 lọ streptomycin 1 gam cho lợn từ 30-40 kg. Tiêm trợ lực thêm vitamin C hay caféin.

III. BỆNH LỢN ĐÓNG DẤU

(ERYSIPELASSUUM)

Bệnh lợn đóng dấu do trực khuẩn *Erysipelothrix rhusiopathiae* gây xuất huyết, viêm da, ruột, thận, toàn thân bại huyết, niêm mạc xuất huyết và lá lách sưng to. Trực khuẩn ở trong đất nhất là vùng đất cát pha. Trực khuẩn nằm trong cơ thể lợn, tồn tại ở hạch amydan.

1. Triệu chứng :

Bệnh ở thể cấp tính thường dễ nhầm với bệnh dịch tả lợn hoặc bệnh gây xuất huyết ngoài da. Bệnh cũng có thể gây chết nhanh dễ nhầm với bệnh tụ huyết trùng. Song, thông thường bệnh đóng dấu kéo dài hơn 5-6 ngày.